

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc điều chỉnh, bổ sung nội bộ kế hoạch đầu tư công
vốn ngân sách tỉnh năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Quyết định số 4279/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh về
việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2023;
Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 83/TTr-SKHĐT
ngày 24/7/2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội bộ kế hoạch đầu tư công vốn ngân tỉnh năm 2023 như phụ lục chi tiết đính kèm.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan hướng dẫn đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

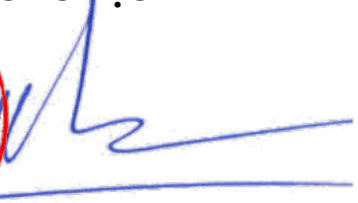
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, các chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K1. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Tự Công Hoàng

Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NỘI BỘ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư			Kế hoạch trung hạn NST giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NST giai đoạn 2021-2025 đã bố trí				Điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách tỉnh năm 2023: tăng (+), giảm (-)			Kế hoạch vốn NST năm 2023 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
		Số QĐ, ngày/ tháng/ năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh		Tổng số	Trong đó năm 2023			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
							Tổng số	Kế hoạch vốn kéo dài	Kế hoạch vốn năm 2023		Kế hoạch vốn kéo dài	Kế hoạch vốn năm 2023		Kế hoạch vốn kéo dài	Kế hoạch vốn năm 2023	
I	2	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH															
A	VỐN ĐẦU TƯ TẬP TRUNG															
I	Trung tâm phát triển quỹ đất - Sở TN&MT															
	Điều chỉnh giảm									-171,889	-171,889	0,000				
1	Dự án: Mở rộng Khu dân cư phía Đông đường Điện Biên Phủ, TP. Quy Nhơn		83.236,387	83.236,387	Danh mục thuộc phụ lục 06		219,460	219,460		-171,889	-171,889		47,571	47,571	0,000	Phần vốn không còn nhu cầu giải ngân sau khi rà soát các khoản kinh phí để hoàn thành dự án
	Điều chỉnh tăng									171,889	171,889	0,000				
1	Dự án: Khu TĐC phục vụ dự án Khu Đô thị thương mại Bắc sông Hà Thanh	QĐ 792/QĐ-UBND 15/4/2010	202.202,460	202.202,460	Danh mục thuộc phụ lục 06		7,074	7,074		171,889	171,889		178,963	178,963	0,000	Dự án đang chuẩn bị quyết toán còn phần vốn cần phải bố trí để kết thúc dự án
B	NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT															
I	Ban QLDA Nông nghiệp và PTNT															
	Điều chỉnh giảm									-49.510,000	0,000	-49.510,000				
1	Dự án Xây dựng hạ tầng khu tái định cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Văn, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	5202/QĐ-UBND ngày 22/12/2020; 2448/QĐ-UBND ngày 05/7/2023	173.000,000	173.000,000	150.800,000	145.000,000	52.000,000		52.000,000	-30.000,000		-30.000,000	22.000,000	0,000	22.000,000	Do vướng công tác Bồi thường GPMB nên khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn đã bố trí khó khả thi, đồng thời điều chuyển một phần vốn qua các dự án có nhu cầu đang cần vốn để giải ngân góp phần tăng tỷ lệ giải ngân theo chỉ đạo của UBND tỉnh
2	Dự án Hệ thống tiêu thoát lũ sông Dinh, thành phố Quy Nhơn	3044/QĐ-UBND ngày 21/7/2021; 3764/QĐ-UBND ngày 15/11/2022	316.500,000	316.500,000	290.754,000	221.904,000	115.000,000		115.000,000	-11.800,000		-11.800,000	103.200,000	0,000	103.200,000	Do vướng công tác Bồi thường GPMB nên khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn đã bố trí khó khả thi, đồng thời điều chuyển một phần vốn qua các dự án có nhu cầu đang cần vốn để giải ngân góp phần tăng tỷ lệ giải ngân theo chỉ đạo của UBND tỉnh
3	Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi tỉnh Bình Định và Hưng Yên; tiểu dự án Hệ thống kênh tưới Thượng Sơn	1812/QĐ-UBND ngày 04/6/2014; 1753/QĐ-UBND ngày 22/5/2017; 2861/QĐ-UBND ngày 16/8/2019	426.591,695	426.591,695	3.509,000	3.509,000	3.509,000		3.509,000	-1.624,000		-1.624,000	1.885,000	0,000	1.885,000	Dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, hết nhu cầu để giải ngân
4	Dự án Khắc phục hậu quả thiên tai năm 2021 trên địa bàn huyện Phù Cát, Hoài Ân và An Lão	1848/QĐ-UBND ngày 09/6/2022	47.000,000	5.000,000	5.000,000	5.000,000	5.000,000		5.000,000	-3.086,000		-3.086,000	1.914,000	0,000	1.914,000	Phần vốn không còn nhu cầu giải ngân sau khi rà soát các khoản kinh phí để hoàn thành dự án
5	Dự án Khắc phục hậu quả thiên tai năm 2021 trên địa bàn huyện Tây Sơn, Vĩnh Thạnh, Văn Canh	1849/QĐ-UBND ngày 09/6/2022	55.000,000	5.000,000	5.000,000	5.000,000	5.000,000		5.000,000	-3.000,000		-3.000,000	2.000,000	0,000	2.000,000	Phần vốn không còn nhu cầu giải ngân sau khi rà soát các khoản kinh phí để hoàn thành dự án
	Điều chỉnh tăng									49.510,000	0,000	49.510,000				
1	Dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Văn, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	5169/QĐ-UBND 18/12/2020; 1308/QĐ-UBND 21/4/2023	571.522,129	571.522,129	400.000,000	89.400,000	60.000,000		60.000,000	35.000,000		35.000,000	95.000,000	0,000	95.000,000	Chi trả tiền Bồi thường GPMB cho các hộ dân bị ảnh hưởng
2	Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng cảng cá Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn	3547/QĐ-UBND ngày 26/8/2021	113.000,000	33.000,000	13.000,000	8.000,000	0,000		0,000	2.900,000		2.900,000	2.900,000	0,000	2.900,000	Thanh toán khối lượng đã thực hiện hoàn thành
3	Dự án Xây dựng hạ tầng khu tái định cư Quảng Văn, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	4148/QĐ-UBND ngày 07/10/2020	69.765,609	69.765,609	48.666,000	46.526,000	1.000,000		1.000,000	1.250,000		1.250,000	2.250,000	0,000	2.250,000	Thanh toán khối lượng đã thực hiện hoàn thành
4	Dự án Khắc phục lũ lụt sạt lở Khắc phục sạt lở mái kênh và bồi lấp lòng dẫn kênh Văn Phong	95/QĐ-SKHĐT ngày 23/3/2021	3.957,000	1.957,000	1.957,000	1.500,000	22,131		22,131	360,000		360,000	382,131	0,000	382,131	Dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, còn phần vốn cần phải bố trí để kết thúc dự án
5	Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM)	5331/QĐ-UBND ngày 29/12/2020	909.049,000	218.583,000	218.583,000	47.500,000	20.000,000		20.000,000	10.000,000		10.000,000	30.000,000	0,000	30.000,000	Thanh toán khối lượng đã thực hiện hoàn thành
II	Bộ chỉ huy quản sự tỉnh															

STT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư			Kế hoạch trung hạn NST giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NST giai đoạn 2021-2025 đã bố trí				Điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách tỉnh năm 2023: tăng (+), giảm (-)			Kế hoạch vốn NST năm 2023 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
		Số QĐ, ngày/ tháng/ năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó: <i>Vốn ngân sách tỉnh</i>		Tổng số	Trong đó năm 2023			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
							Tổng số	Kế hoạch vốn kéo dài	Kế hoạch vốn năm 2023		Kế hoạch vốn kéo dài	Kế hoạch vốn năm 2023		Kế hoạch vốn kéo dài	Kế hoạch vốn năm 2023	
1	2	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	Điều chỉnh giảm									-2.772,000	0,000	-2.772,000				
1	Doanh trại Đại đội Trinh sát/Bộ CHQS tỉnh Bình Định (Giai đoạn 2)	2420/QĐ-UBND ngày 18/6/2021	21.645	21.645,000	21.826,000	21.645,000	8.645,000		8.645,000	-2.772,000		-2.772,000	5.873,000		5.873,000	Dự án đang thực hiện các thủ tục điều chỉnh bổ sung, dự kiến đến hết tháng 8/2023 chỉ có thể giải ngân 5.873 triệu đồng
	Điều chỉnh tăng									2.772,000	0,000	2.772,000				
1	Đường hầm Sh03-BĐ2021	1822/QĐ-QK ngày 25/11/2022	42.469	42.469,000	7.000,000	5.000,000	3.000,000	0,000	3.000,000	1.300,000		1.300,000	4.300,000		4.300,000	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án
2	Kho vật chất và hạ tầng kỹ thuật/Đại đội Trinh sát; Doanh trại Ban CHQS thị xã Hoài Nhon (giai đoạn 2)/Bộ CHQS tỉnh Bình Định	2950/QĐ-BQP ngày 08/8/2022	34.500	20.000,000	20.000,000	9.000,000	7.000,000	0,000	7.000,000	1.472,000		1.472,000	8.472,000	0,000	8.472,000	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án
III	Trung tâm phát triển quỹ đất - Sở TN&MT															
	Điều chỉnh giảm									-24.129,264	0,000	-24.129,264				
1	Khu đất phía Tây Trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn	NQ 22/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND	290.963,621	290.963,621	Danh mục thuộc phụ lục 06		11.994,950		11.994,950	-9.994,950		-9.994,950	2.000,000	0,000	2.000,000	Do vướng công tác Bồi thường GPMB nên khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn đã bố trí khó khả thi, đồng thời điều chuyển một phần vốn qua các dự án có nhu cầu đang cần vốn để giải ngân góp phần tăng tỷ lệ giải ngân theo chỉ đạo của UBND tỉnh
2	Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Long Vân, Phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	QĐ số 3466/QĐ-UBND ngày 11/10/20218	176.051,202	176.051,202	Danh mục thuộc phụ lục 06		2.000,000		2.000,000	-2.000,000		-2.000,000	0,000	0,000	0,000	Do vướng công tác Bồi thường GPMB nên khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn đã bố trí khó khả thi, đồng thời điều chuyển một phần vốn qua các dự án có nhu cầu đang cần vốn để giải ngân góp phần tăng tỷ lệ giải ngân theo chỉ đạo của UBND tỉnh
3	Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông, khu vực 7-8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn	QĐ số 3759/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND tỉnh, Nghị quyết số 10/HĐND ngày 23/3/20231 của HĐND tỉnh	162.312,985	162.312,985	Danh mục thuộc phụ lục 06		6.066,261		6.000,000	-1.500,000		-1.500,000	4.500,000	0,000	4.500,000	Do vướng công tác Bồi thường GPMB nên khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn đã bố trí khó khả thi, đồng thời điều chuyển một phần vốn qua các dự án có nhu cầu đang cần vốn để giải ngân góp phần tăng tỷ lệ giải ngân theo chỉ đạo của UBND tỉnh
4	Mở rộng Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn	QĐ số 1778/QĐ-UBND ngày 3/6/2022	346.286,526	346.286,526	Danh mục thuộc phụ lục 06		41.380,000	0,000	41.380,000	-10.634,314		-10.634,314	30.745,686	0,000	30.745,686	Do vướng công tác Bồi thường GPMB nên khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn đã bố trí khó khả thi, đồng thời điều chuyển một phần vốn qua các dự án có nhu cầu đang cần vốn để giải ngân góp phần tăng tỷ lệ giải ngân theo chỉ đạo của UBND tỉnh
	Điều chỉnh tăng									24.129,264	0,000	24.129,264				
1	HTKT KDC phía Đông Chợ Dinh mới	QĐ số 2211/QĐ-UBND ngày 3/6/2021	110.656,472	110.656,472	Danh mục thuộc phụ lục 06		7.000,000		7.000,000	2.000,000		2.000,000	9.000,000	0,000	9.000,000	Thanh toán khối lượng đã thực hiện hoàn thành
2	HTKT Khu dân cư phía Bắc Nhà ở xã hội Nhơn Bình, Phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn	Nghị quyết số 03/HĐND ngày 19/3/2021 của HĐND tỉnh	346.286,526	346.286,526	Danh mục thuộc phụ lục 06		15.001,913	1,913	15.000,000	13.175,888		13.175,888	28.177,801	1,913	28.175,888	Thanh toán khối lượng đã thực hiện hoàn thành
3	Khu đất xung quanh Trường Cao đẳng Bình Định	QĐ số 779/QĐ-UBND ngày 12/03/2022	151.168,395	151.168,395	Danh mục thuộc phụ lục 06		25.577,996	577,996	25.000,000	7.000,000		7.000,000	32.577,996	577,996	32.000,000	Thanh toán khối lượng đã thực hiện hoàn thành
4	Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Long Vân (Khu A2), phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	QĐ số 2291/QĐ-UBND ngày 10/6/2020	176.787,189	176.787,189	Danh mục thuộc phụ lục 06		5.000,000		5.000,000	1.500,000		1.500,000	6.500,000	0,000	6.500,000	Thanh toán khối lượng đã thực hiện hoàn thành
5	Dự án: Điện Biên Phủ nối dài Khu đô thị Diêm Văn		99.042,000	99.042,000	Danh mục thuộc phụ lục 06		104,946	104,946		289,208		289,208	394,154	104,946	289,208	Thanh toán khối lượng đã thực hiện hoàn thành

STT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư			Kế hoạch trung hạn NST giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NST giai đoạn 2021-2025 đã bố trí				Điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách tỉnh năm 2023: tăng (+), giảm (-)			Kế hoạch vốn NST năm 2023 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
		Số QĐ, ngày/ tháng/ năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh		Tổng số	Trong đó năm 2023			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
							Tổng số	Kế hoạch vốn kéo dài	Kế hoạch vốn năm 2023		Kế hoạch vốn kéo dài	Kế hoạch vốn năm 2023		Kế hoạch vốn kéo dài	Kế hoạch vốn năm 2023	
1	2	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
6	Đầu tư xây dựng các tuyến đường kết nối vào Nhà ở xã hội Nhơn Bình	QĐ số 1759/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 và QĐ 4604/QĐ-UBND ngày 9/11/2020	62.731,113	62.731,113	Danh mục thuộc phụ lục 06		4.000,000		4.000,000	164,168		164,168	4.164,168	0,000	4.164,168	Thanh toán khối lượng đã thực hiện hoàn thành
C	Tiền sử dụng đất, cho thuê đất từ các dự án trên địa bàn tỉnh, các khu tái định cư, nguồn thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước															
I	Trung tâm phát triển quỹ đất - Sở TN&MT															
	Điều chỉnh giảm									-2,326	-2,326	0,000				
1	Mở rộng Trường Cao đẳng BD (Hạng mục: Nhà thực hành nghề số 01)		1.160,730	1.160,730	Danh mục thuộc phụ lục 06		2,326	2,326		-2,326	-2,326		0,000	0,000	0,000	Phần vốn không còn nhu cầu giải ngân sau khi rà soát các khoản kinh phí để hoàn thành dự án
	Điều chỉnh tăng									2,326	2,326	0,000				
1	Dự án: Điện Biên Phủ nổi dài Khu đô thị Diêm Văn (7848210)		99.042,000	99.042,000	Danh mục thuộc phụ lục 06		12,017	12,017		2,326	2,326		14,343	14,343	0,000	Chi trả tiền Bồi thường GPMB cho các hộ dân bị ảnh hưởng